TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HSST
Ngày 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Xuân Mai
Ông Hồ Hữu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh năm 1972 tại Đồng Nai;

HKTT và chỗ ở: 59/27B đường P, khu phố 1, phường V, Tp. B, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ T (đã chết) và bà Phan Thị B (đã chết); gia đình có 04 anh chị em, bị can là con út; có vợ là Lâm Hoàng Y và có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Bản án số 128/2016/HSST ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân quận 9, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Năm 1996 bị TAND thành phố Biên Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân";

+ Ngày 07/7/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản";

+ Ngày 05/11/2009, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP.HCM xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không

Bị bắt ngày 16/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an TP.V (có mặt).

* **Bị hại**:

1. Bà Nguyễn Đức Đỗ Q, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 53/2 đường HP, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bà Lê Thị K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 48/16C đường T, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn D là đối tượng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, sau thời gian chấp hành án trở về địa phương không chí thú lao động, D tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, Cơ quan điều tra đã làm rõ được 02 vụ D đã trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. V, cụ thể:

+ **Vụ thứ nhất**: Vào buổi sáng ngày 08/8/2017, Đỗ Văn D điều khiển xe mô tô hiệu SH mode biển số 60F1- 499.14 từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến dãy phòng trọ số 53/2 đường HP, phường B, TP.V thì thấy phòng trọ số 4 của chị Nguyễn Đức Đỗ Q mở cửa nên D lén lút vào phòng trọ lấy trộm 01 chiếc Ipad 4 màu trắng để ngay gần cầu thang. Sau khi lấy trộm được D giấu chiếc Ipad vào trong người rồi đi ra ngoài thì bị chị Q phát hiện, D bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô hiệu SH trên. Sau đó, D mang tài sản lấy trộm bán tại TP.Hồ Chí Minh với giá 1.800.000 đồng; số tiền này D tiêu xài cá nhân.

Tại biên bản xác định giá trị tài sản số 60 ngày 08/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Tp.V thì giá trị chiếc Ipad 4 màu trắng trị giá là 2.500.000đồng.

Gia đình Đỗ Văn D bồi thường số tiền 5.000.000đồng cho chị Nguyễn Đức Đỗ Q, chị Q đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

+ **Vụ thứ hai**: Vào khoảng 6 giờ ngày 16/01/2018, Đỗ Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Honda biển số 60Z2-4134 cũng từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến dãy phòng trọ số 48/16C đường T, phường B, Tp.V. D để xe ở ngoài rồi đi bộ vào trong phòng thứ 5, thấy chị Lê Thị K đang ngủ để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng để ở đầu giường nên D lén lút vào trong lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra thì bị chị K phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại biên bản xác định giá trị tài sản số 61 ngày 11/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự TP V thì giá trị điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng của chị K lúc bị chiếm đoạt là 2.650.000đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP V đã thu hồi lại được điện thoại di động Samsung J7 màu vàng đồng và trả lại cho chị Lê Thị K, chị K nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển số 60F1-499.14 và chiếc xe mô tô hiệu Honda biển số 60Z2-4134 là tài sản của gia đình Lâm Hoàng Y - vợ của D; khi cho D sử dụng không biết D dùng để đi trộm cắp tài sản nên CQĐT tiến hành trả lại hai chiếc xe trên cho chị Y.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 02/04/2018, Viện kiểm sát nhân dân Tp. V đã truy tố Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không đề nghị thêm. Vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ALCatel One Touch và 01 chứng minh nhân dân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Đỗ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai

của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào các ngày 08/8/2017 và ngày 16/01/2018, trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, Đỗ Văn D thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng của chị Lê Thị K và 01 chiếc Ipad 4 màu trắng của chị Nguyễn Đức Đỗ Q. Tổng trị giá tài sản D chiếm đoạt là 5.150.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát nhân dân Tp.V đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn D.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, lần này thực hiện 02 vụ trộm cắp là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo thực hiện vụ thứ nhất vào năm 2017, vụ thứ 2 vào năm 2018, nên áp dụng khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 chỉ áp dụng 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về tội danh thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu. Sau một thời gian khá dài trở về cuộc sống hoàn lương, bị cáo lại quay lại con đường phạm tội. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo khi lượng hình.

Giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn D đã thành khẩn khai báo; tự thú về hành vi phạm tội trước đó, thiệt hại vật chất không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Đức Đỗ Q đã nhận tiền bồi thường và chị Lê Thị K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển số 60F1- 499.14 và chiếc xe mô tô hiệu Honda biển số 60Z2-4134 bị cáo D đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản của chị Lâm Hoàng Y - vợ bị cáo D, chị Y không biết khi D sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ

quan điều tra tiến hành trả lại hai chiếc xe trên cho chị Y. Không ai có ý kiến, yêu cầu nên không xem xét thêm.

01 điện thoại, 01 chứng minh nhân dân của bị cáo, không liên quan đến hành vi pham tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Đỗ Văn D **15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Đức Đỗ Q đã nhận tiền bồi thường và chị Lê Thị K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

3. Vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nắp gập hiệu ALCatel One Touch, 01 chứng minh nhân dân tên Đỗ Văn D.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhân vật chứng số 128/BB.THA ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.V.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền